

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 09-5-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Đức.

Ông Trần Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Sơn Dũng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại điểm cầu trung tâm Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội, vụ án hình sự thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Đ.N.Q, sinh năm 19.. tại tỉnh Thái Bình. Nơi thường trú và nơi ở: Thôn V, V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ.X.H và bà N.T.N; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út; tiền án: Ngày 09/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của hai tội là 04 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2023; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/8/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản; Ngày 17/5/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 02 năm về hành vi trộm cắp tài sản; Ngày 11/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 27/10/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; bị bắt quả tang ngày 26/12/2023, tạm giữ từ ngày 27/12/2023, tạm giam từ ngày 05/01/2024; danh chỉ bản số 695, lập ngày 04/01/2024 tại Công an huyện Thanh Trì. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 21 giờ ngày 26/12/2023, Đ.N.Q điều khiển xe mô tô Honda Exciter BKS: 99K1-277.xx đi đến khu vực cầu B, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Q gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nilông chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy dạng Ketamine và 01 gói nilông chứa 01 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Q cất giấu ma túy vào mép áo khoác bên trái đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng.

Hồi 23 giờ cùng ngày, tổ Công tác C2-D2-PK02E - Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại khu vực Đường ..., xã T, huyện T, thành phố Hà Nội phát hiện Đ.N.Q điều khiển xe mô tô Honda Exciter BKS: 99K1-277.xx có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại mép áo khoác dưới bên trái của Q đang mặc có 01 túi nilông chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilông chứa 01 viên nén màu hồng. Tại chỗ, Q khai nhận 02 túi nilông trên đều chứa ma túy tổng hợp của Q mua với giá 1.000.000 đồng về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản, niêm phong thu giữ tang vật và đưa Q về trụ sở Công an xã Tân Triều để giải quyết. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Q 01 xe mô tô Honda Exciter BKS: 99K1-277.xx và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi. Xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của Q cho kết quả dương tính với chất ma túy.

Ngày 27/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Q. Tại Kết luận giám định số 223A/KL-KTHS ngày 05/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,761 gam. 01 viên nén màu hồng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,101 gam”.*

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi tạm giữ của Q, là điện thoại của Q sử dụng để liên lạc cá nhân.

Đối với xe mô tô Honda Exciter BKS: 99K1-277.xx thu giữ của Q, quá trình xác minh thể hiện xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh V.V.T (Sinh năm 19.., trú tại: Xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh), anh T cho Q mượn xe nhưng không

biết việc Q sử dụng xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh T.

Đối với người bán ma túy cho Q, Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSTT ngày 02/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố Đ.N.Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Q khai đã thực hiện hành vi như Cáo trạng truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ.N.Q mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,101 gam Methamphetamine và 0,761 gam Ketamine; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ.N.Q không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 26/12/2023, tại khu vực Đường ..., xã T, huyện T, thành phố Hà Nội, Đ.N.Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,101 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,761 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân

huyện Thanh Trì truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ.N.Q thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ.N.Q có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đ.N.Q có nhân thân rất xấu, gồm 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và 02 tiền án, thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật rất kém, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục nhiều lần, nhưng không rèn luyện, mà vẫn phạm tội.

[6] Về quyết định hình phạt: Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”*. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Đ.N.Q, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, do bị cáo Đ.N.Q không có nghề nghiệp, tài sản, nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,101 gam Methamphetamine và 0,761 gam Ketamine thu giữ của bị cáo Đ.N.Q là vật cấm tàng trữ, nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại Redmi thu giữ của Q, là tài sản của Q không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho Q.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Đ.N.Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đ.N.Q: Q khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm, nhưng không xác định được, nên không có căn cứ xử lý là đúng.

[11] Đối với 01 xe mô tô Honda Exciter BKS: 99K1-277.xx thu giữ của bị cáo Đ.N.Q: Quá trình điều tra, xác định xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh V.V.T.

Anh T cho Q mượn xe mô tô nhưng không biết việc Q sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho anh T. Anh T không có yêu cầu gì khác, nên Tòa án không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ.N.Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đ.N.Q 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Đ.N.Q.
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 0,101 gam ma túy loại Methamphetamine (trừ 0,034 gam đã thu mẫu giám định) và 0,761 gam ma túy loại Ketamine (trừ 0,118 gam đã thu mẫu giám định), bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Đ.N.Q.
 - Trả lại Đ.N.Q 01 (Một) điện thoại di động Redmi đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/4/2024.
4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đ.N.Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đ.N.Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì;
- Trạm tạm giam số 2 - Công an Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Nam